

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THÙY LINH

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
VỀ KIỂM SÁT XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ
CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Chuyên ngành : Luật hình sự

Mã số : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Đỗ Thị Phụng

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012.

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bì

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các bảng

MỞ ĐẦU

1

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KIỂM SÁT XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

7

1.1.	Khái niệm, đối tượng, phạm vi kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân	7
1.1.1.	Khái niệm	7
1.1.2.	Đối tượng	14
1.1.3.	Phạm vi	17
1.2.	Cơ sở lý luận và thực tiễn về kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân	20
1.2.1.	Cơ sở lý luận	20
1.2.2.	Cơ sở thực tiễn	24
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển những quy định của pháp luật về kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân	27
1.3.1.	Giai đoạn từ năm 1960 đến trước khi có Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 1988	27
1.3.2.	Giai đoạn từ năm 1988 đến trước khi có Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2003	31

Chương 2: QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ KIỂM SÁT XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

34

2.1.	Quy định của pháp luật tổ tụng hình sự về kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân	34
2.1.1.	Kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân	34
2.1.1.1.	Kiểm sát việc chuẩn bị xét xử sơ thẩm	34
2.1.1.2.	Kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa	38
2.1.1.3.	Kiểm sát sau khi kết thúc phiên tòa	39
2.1.1.4.	Kháng nghị phúc thẩm	42
2.1.2.	Kiểm sát xét xử phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân	44
2.1.2.1.	Kiểm sát việc chuẩn bị xét xử phúc thẩm	44
2.1.2.2.	Kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phúc thẩm	45
2.1.2.3.	Kiểm sát việc tuân theo pháp luật sau phiên tòa phúc thẩm	46
2.2.	Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật tổ tụng hình sự về kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân	48
2.2.1.	Kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân	48
2.2.2.	Kiểm sát xét xử phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân	60
2.2.3.	Nguyên nhân của những vướng mắc trong hoạt động kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân	64

Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

70

3.1.	Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật tổ tụng hình sự	70
3.2.	Các giải pháp khác	80
3.2.1.	Giải pháp về tổ chức	80
3.2.2.	Giải pháp về cán bộ	82

3.2.3.	Giải pháp về cơ sở vật chất - kỹ thuật	88
	KẾT LUẬN	91
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	92

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, quá trình hội nhập kinh tế - quốc tế được mở rộng, do đó chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước được thay đổi cho phù hợp. Ngày 25/12/2001, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 51/2001/QH sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992, theo đó tại Điều 2 ghi nhận: "...quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp".

Trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân cũng như các cơ quan tư pháp khác giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, duy trì trật tự pháp luật, bảo đảm sự ổn định của xã hội. Để thực hiện vai trò cũng như trách nhiệm quan trọng đó, pháp luật đã quy định cho Viện kiểm sát có các chức năng cụ thể. Theo đó "*Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hành quyền công tố*" (Điều 137 Hiến pháp 1992 và Điều 1 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2002) và theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 xác định: "*Trước mắt, Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên chức năng như hiện nay là thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp*". Đây vẫn được coi là hai phương diện hoạt động cơ bản được cơ quan quyền lực cao nhất là Quốc hội giao cho Viện kiểm sát nhân dân.

Thực tế cho thấy trong những năm qua, bên cạnh việc thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố, Viện kiểm sát nhân dân đã tăng cường nhiều biện pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động trong công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật nói chung và kiểm sát xét xử vụ án hình sự ở các thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm nói riêng. Viện kiểm sát nhân dân đã phát hiện các vi phạm của Tòa án để ban hành các kiến nghị và quyết định kháng nghị, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo pháp chế trong xét xử hình sự, xử lý tội phạm đúng pháp luật và phòng ngừa tội phạm có hiệu quả. Tuy nhiên hiện nay có rất nhiều quan điểm khác nhau xung quanh chức năng kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân bởi đặt trong bối cảnh nền tư pháp đã có những cải cách đáng kể, xu thế tranh tụng thực sự được mở rộng cùng với những bước tiến về kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, ý thức pháp luật và nền văn hóa pháp lý ở nước ta đã có những tiến bộ đáng kể thì liệu việc duy trì chức năng kiểm sát xét xử hình sự của Viện kiểm sát nhân dân có còn cần thiết? Điều này cho thấy có rất nhiều vấn đề cần phải được làm rõ để thấy được chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật nói chung và kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân nói riêng, từ đó nêu ra các hạn chế cũng như đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn nữa chức năng kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả chọn đề tài: "*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân*" làm luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chức năng kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân đã được một số nhà khoa học, cán bộ thực tiễn thực hiện và được công bố trong các công trình khoa học và bài viết như sau:

- Nguyễn Thu Huệ (2004), *Kiểm sát các hoạt động tư pháp trong tố tụng hình sự. Những vấn đề lý luận và thực tiễn* - Luận văn thạc sĩ Luật học.
- Nguyễn Hữu Khoa (2010), *Chức năng của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự* - Luận văn thạc sĩ Luật học.
- Tôn Thiện Phương (2002), *Vai trò của Viện kiểm sát trong xét xử vụ án hình sự* - Luận văn thạc sĩ Luật học.
- Trần Xuân Quang (2009), *Chức năng của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử phúc thẩm hình sự. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* - Luận văn thạc sĩ Luật học.
- Nguyễn Văn Oanh (1998), *Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm hình sự* - Luận văn thạc sĩ Luật học.

Ngoài ra, còn một số các bài viết trên các tạp chí khác nhau như:

- Phạm Văn An, *Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự tại phiên tòa theo yêu cầu cải cách tư pháp* - Tạp chí Kiểm sát, số 7 (tháng 4/2011).

- Phạm Văn An, *Một số kinh nghiệm trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử hình sự tại phiên tòa theo yêu cầu cải cách tư pháp* - Tạp chí Kiểm sát, số 10 (tháng 5/2011).

- Trịnh Duy Tám (2006), *Bàn về vai trò của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự*, Tạp chí Nghề luật, số 4/2006.

- Nguyễn Huy Tiên, *Một số vấn đề liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử phúc thẩm hình sự* - Tạp chí Kiểm sát, số 17 (tháng 9/2009).

Các công trình nêu trên chỉ nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về chức năng của Viện kiểm sát nói chung hoặc chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát nhân dân trong một giai đoạn, đó là xét xử sơ thẩm hoặc phúc thẩm án hình sự. Tuy nhiên chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ và có hệ thống về chức năng kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân, từ đó dẫn đến việc nhận thức và vận dụng còn nhiều khác nhau.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích:

Đó là việc nghiên cứu toàn diện, có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân. Đánh giá có căn cứ và khoa học về thực trạng thực hiện kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân. Trên cơ sở đó, nêu ra những hạn chế cũng như đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân đạt hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

- Nhiệm vụ:

Để thực hiện mục đích trên, luận văn có nhiệm vụ: Phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn trong kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân. Đưa ra và nhận xét về quá trình hình thành và phát triển của chức năng này qua các giai đoạn phát triển. Đánh giá thực trạng hoạt động trong công tác kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân từ năm 2007 đến năm 2011. Từ đó, rút ra những ưu điểm, thành tựu đạt được, những hạn chế và nguyên nhân đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:

Luận văn tập trung vào nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về chức năng kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân. Nghiên cứu thực trạng thực hiện kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân để từ đó xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân.

- Phạm vi nghiên cứu:

Kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân là một vấn đề rất rộng liên quan đến chức năng kiểm sát xét xử của Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và cả giám đốc thẩm, tái thẩm. Tuy nhiên, giám đốc thẩm và tái thẩm không được thừa nhận là một cấp xét xử, mà chỉ được coi là thủ tục đặc biệt có nhiệm vụ xem xét lại tính đúng đắn của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, phạm vi luận văn được giới hạn trong chức năng kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân.

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân. Trên cơ sở pháp luật hiện hành, luận văn đánh giá đúng thực trạng về thực hiện chức năng kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân từ năm 2007 đến năm 2011. Nghiên cứu xây dựng

giải pháp thực hiện chức năng kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lý luận:

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, được trình bày trên cơ sở nghiên cứu Hiến pháp, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và các văn bản pháp luật khác quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân.

- Phương pháp nghiên cứu:

Trong quá trình nghiên cứu luận văn sử dụng phương pháp luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng, Chủ nghĩa duy vật lịch sử, đặc biệt luận văn sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, hệ thống kết hợp với phương pháp khảo sát thực tiễn để kế thừa và chọn lọc những ưu khuyết điểm trong công tác kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân.

6. Những điểm mới của luận văn

Luận văn là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống về vai trò, chức năng kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm hình sự của Viện kiểm sát nhân dân đồng thời trên cơ sở này làm rõ khái niệm, đối tượng, phạm vi, nội dung của kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân, mối quan hệ giữa Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân trong xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự.

Trên cơ sở tổng hợp số liệu qua nhiều nguồn xác thực, đánh giá đúng thực trạng thực hiện chức năng kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân trong 5 năm qua (cụ thể từ năm 2007 - 2011), góp phần khẳng định chức năng này của Viện kiểm sát là rất cần thiết, nhằm đảm bảo nhu cầu khách quan của tình hình kinh tế - xã hội, của nền dân chủ và nhu cầu đấu tranh chống vi phạm và tội phạm hiện nay, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Luận văn khẳng định chức năng kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân là cần thiết trong bộ máy nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Luận văn là công trình tham khảo cần thiết, là tài liệu nghiên cứu giảng dạy cho các cơ sở đào tạo khoa học pháp lý.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân.

Chương 2: Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân và thực tiễn áp dụng.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KIỂM SÁT XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

1.1. Khái niệm, đối tượng, phạm vi kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân

1.1.1. Khái niệm

Kiểm sát là một dạng giám sát đặc thù chỉ gắn với duy nhất một loại chủ thể kiểm sát - Viện kiểm sát với quyền năng kiểm sát và phương thức kiểm sát riêng biệt. "Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự là tổng hợp các quyền năng pháp lý của Viện kiểm sát, có chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động tuân theo pháp luật của các chủ thể tiến hành và tham gia tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nhằm đảm bảo cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất".

Trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thực hiện và áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tính thống nhất của pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm những bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có đủ căn cứ và hợp pháp, loại trừ mọi vi phạm pháp luật trong hoạt động xét xử vụ án hình sự.

Kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát là tổng hợp các quyền năng pháp lý của Viện kiểm sát có nội dung là kiểm tra, giám sát hoạt động tuân theo pháp luật của tất cả các chủ thể tham gia hoạt động tố tụng hình sự theo các thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm nhằm bảo đảm cho việc xét xử của Tòa án đúng pháp luật, nghiêm minh và kịp thời.

1.1.2. Đối tượng

Đối tượng của kiểm sát xét xử các vụ án hình sự là việc tuân theo pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm và việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng.

Trong khi đối tượng của hoạt động kiểm sát xét xử sơ thẩm hình sự là sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động xét xử của Hội đồng xét xử sơ thẩm và những người tham gia tố tụng xét xử: bị cáo, người bào chữa, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc những người đại diện hợp pháp của họ, người làm chứng, người giám định, còn đối tượng của kiểm sát xét xử phúc thẩm chính là sự tuân theo pháp luật của Tòa án cấp phúc thẩm và những người tham gia tố tụng quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tất cả những chủ thể này, khi tham gia vào quá trình giải quyết vụ án hình sự đều phải tuân theo và thực hiện những quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hình sự và sự tuân thủ pháp luật của họ là đối tượng của hoạt động kiểm sát xét xử hình sự sơ thẩm, phúc thẩm.

1.1.3. Phạm vi

Phạm vi kiểm sát xét xử hình sự bắt đầu từ khi hồ sơ vụ án và "quyết định truy tố" của Viện kiểm sát nhân dân được gửi tới Tòa án nhân dân, Tòa án nhận hồ sơ vào sổ thụ lý, cho đến khi vụ án được xét xử, Tòa án ra bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị, không bị khiếu nại, Kiểm sát viên hoàn thành những công việc cần thiết theo quy định của pháp luật, theo quy định của Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự - Ban hành kèm theo Quyết định số 960/QĐ-VKSTC ngày 17/9/2007 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (gọi tắt là Quy chế kiểm sát xét xử hình sự).

Phạm vi của hoạt động kiểm sát xét xử sơ thẩm hình sự bắt đầu kể từ khi hồ sơ vụ án và quyết định truy tố gửi đến Tòa án, kết thúc khi vụ án được xét xử đã có bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo hoặc kháng nghị; Kiểm sát viên thực hiện kiểm sát xét xử sơ thẩm hình sự hoàn thành những công việc cần thiết theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm sát xét xử hình sự.

Khi có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, Tòa án cấp trên trực tiếp của Tòa án đã xét xử sơ thẩm sẽ tiến hành các hoạt động tố tụng để mở phiên tòa phúc thẩm xét xử lại vụ án về nội dung cũng như xét lại tính hợp pháp, tính có căn cứ của bản án, quyết định sơ thẩm. Hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử phúc thẩm được bắt đầu ngay từ thời điểm sau khi tuyên bản án sơ thẩm. Phạm vi kết thúc của hoạt động kiểm sát xét xử phúc thẩm là sau khi Viện kiểm sát thực hiện xong quyền kiểm tra, giám sát tính có căn cứ và hợp pháp của bản án phúc thẩm.

1.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn về kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân

1.2.1. Cơ sở lý luận

Theo quy định tại Điều 23 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Điều 16 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002 và Điều 1 Quy chế kiểm sát xét xử hình sự thì kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự là một trong những công tác thực hiện chức năng của Viện kiểm sát. Hoạt động đó có nội dung là kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân và của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử nhằm bảo đảm việc xét xử của Tòa án đúng pháp luật, nghiêm minh, kịp thời.

Theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002 thì khi thực hiện kiểm sát xét xử vụ án hình sự, Viện kiểm sát có quyền hạn, nhiệm vụ sau:

- *Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân và của những người tham gia tố tụng.*

- Kiểm sát bản án và quyết định của Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.
- Yêu cầu Tòa án nhân dân cùng cấp và cấp dưới chuyển hồ sơ vụ án hình sự để xem xét, quyết định việc kháng nghị.

1.2.2. Cơ sở thực tiễn

Cần có một cơ chế pháp luật hoàn chỉnh, nhất là pháp luật tổ tụng hình sự quy định đầy đủ, rõ ràng những nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hiện chức năng kiểm sát tư pháp trong giai đoạn xét xử để Viện kiểm sát cũng như Kiểm sát viên căn cứ vào đó mà thực hiện, tránh trường hợp lạm quyền hoặc không làm hết những nhiệm vụ của mình.

Hoạt động kiểm sát xét xử của Viện kiểm sát không phải là nhằm cản trở hoạt động xét xử, mà nó là cơ sở để Thẩm phán và Hội thẩm xem xét lại tính hợp pháp, tính có căn cứ của các hành vi tố tụng và các phán quyết của mình; là điều kiện để Tòa án xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vấn đề là phải tìm ra một phương thức kiểm sát như thế nào để vừa đảm bảo tính giám sát Nhà nước đối với Hội đồng xét xử vừa không làm ảnh hưởng tới nguyên tắc độc lập xét xử của Tòa án.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển những quy định của pháp luật về kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân

1.3.1. Giai đoạn từ năm 1960 đến trước khi có Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988

Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960 tuy chưa phân định rõ "thực hành quyền công tố" với "kiểm sát xét xử" nhưng đã quy định khái quát và đầy đủ những nhiệm vụ và quyền hạn cơ bản của công tác kiểm sát xét xử hình sự. So với Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960 thì Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1981 và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân được sửa đổi, bổ sung năm 1989 đã quy định cụ thể, chi tiết hơn rất nhiều về nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trong kiểm sát xét xử hình sự, điểm này giúp cho Kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tính có căn cứ và tính hợp pháp của các bản án và quyết định sơ thẩm, phúc thẩm nhằm phát hiện vi phạm, kịp thời kháng nghị theo trình tự phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm. Sự phát triển đó của Luật đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong xét xử các vụ án hình sự, khẳng định vị trí, vai trò và tăng cường trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân trong việc bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất trong cả nước.

Nhìn chung công tác kiểm sát xét xử hình sự trong giai đoạn này đã có cố gắng và đóng góp quan trọng vào phục vụ nhiệm vụ chính trị của ngành, của đất nước. Công tác kiểm sát xét xử hình sự vừa tích cực hỗ trợ ngành Tòa án ra bản án đúng, vừa tích cực kiến nghị khắc phục vi phạm và tự phát hiện uốn nắn với chính sai lầm của mình nên đã góp phần quan trọng vào việc chống oan, chống lọt, xây dựng và hoàn thiện Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, đồng thời góp phần xây dựng các hướng dẫn thực hiện pháp luật trong giai đoạn sau này.

1.3.2. Giai đoạn từ năm 1988 đến trước khi có Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003

Trong giai đoạn này, Bộ luật Tố tụng hình sự đầu tiên của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 28/6/1988 quy định trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Điều 23 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 quy định: "*Viện kiểm sát có trách nhiệm áp dụng những biện pháp do Bộ luật này quy định để loại trừ việc vi phạm pháp luật của bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào*".

Hiến pháp năm 1992 sửa đổi (từ Điều 137 đến Điều 140) tiếp tục khẳng định chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân là kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các hoạt động tư pháp. Căn cứ vào Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002 đã quy định rõ Viện kiểm sát nhân dân có hai chức năng là "thực hành quyền công tố" và "kiểm sát các hoạt động tư pháp", đồng thời cũng quy định rõ ràng, cụ thể, nhiệm vụ quyền hạn của hai chức năng này, đã tách bạch được hai nội dung của công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự.

Những quy định của pháp luật về Viện kiểm sát nhân dân nói chung và về công tác kiểm sát xét xử hình sự nói riêng giai đoạn từ 1988 đến trước khi có Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 đã có sự phát triển mới, rõ ràng hơn, cụ thể hơn, phù hợp hơn với pháp luật các nước trên thế giới, trong đó đáng lưu ý là đã xác định rõ chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp, lấy hoạt động xét xử là trọng tâm.

Tóm lại, việc nghiên cứu những vấn đề chung về kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân giúp chúng ta hiểu rõ hơn và đưa ra một khái niệm tương đối đầy đủ về kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện

kiểm sát. Đó là: Việc kiểm tra, giám sát hoạt động tuân theo pháp luật của tất cả các chủ thể tham gia hoạt động tố tụng hình sự theo các thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm nhằm bảo đảm cho việc xét xử của Tòa án đúng pháp luật, nghiêm minh và kịp thời.

Bên cạnh việc phân tích về khái niệm, đối tượng, phạm vi kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân, luận văn còn phân tích và làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn cũng như quá trình hình thành và phát triển những quy định của pháp luật về kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân. Đây cũng là cơ sở để nghiên cứu các quy định của pháp luật Tố tụng hình sự về kiểm sát xét xử vụ án hình sự và thực tiễn áp dụng tại Chương 2. Đồng thời cũng là cơ sở xem xét, đề xuất đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện chức năng này ở Chương 3.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VỀ KIỂM SÁT XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

2.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân

2.1.1. Kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân

2.1.1.1. Kiểm sát việc chuẩn bị xét xử sơ thẩm

Kiểm sát việc chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tiến hành và tham gia tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nhằm bảo đảm cho hoạt động xét xử của Tòa án đúng pháp luật.

Phạm vi của hoạt động kiểm sát chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là kiểm sát một phần của giai đoạn xét xử sơ thẩm, bắt đầu từ khi Tòa án nhận được hồ sơ vụ án và kết thúc khi vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa.

Đối tượng của hoạt động kiểm sát chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự chính là việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng tại giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Bên cạnh việc kiểm sát quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định trả điều tra bổ sung, quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án cũng như kiểm sát việc Tòa án giao các quyết định trên, Kiểm sát viên cũng cần phải kiểm sát tính có căn cứ và hợp pháp cũng như thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn, kiểm sát tính có căn cứ và tính hợp pháp của việc hủy bỏ, thay đổi biện pháp ngăn chặn của Tòa án.

2.1.1.2. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa

Tại phiên tòa, ngoài nhiệm vụ bảo vệ cáo trạng và quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên còn có nhiệm vụ và quyền hạn kiểm sát hoạt động xét xử của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng (*kiểm sát thành viên của Hội đồng xét xử; kiểm sát việc Hội đồng xét xử bảo đảm quyền yêu cầu triệu tập thêm nhân chứng hoặc quyền đưa thêm vật chứng và tài liệu liên quan tới vụ án ra xem xét tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng và kiểm sát việc bảo đảm thực hiện các quyền đó của họ. Đến thủ tục xét hỏi, Kiểm sát viên phải theo dõi và kiểm sát chặt chẽ thủ tục này và việc bảo đảm các quyền được hỏi, quyền yêu cầu của những người tham gia phiên tòa*).

2.1.1.3. Kiểm sát sau khi kết thúc phiên tòa

Phạm vi của công tác này bắt đầu từ ngay sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm và kết thúc khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật không bị kháng cáo, kháng nghị.

Đối tượng của hoạt động kiểm sát xét xử sau phiên tòa sơ thẩm là các bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, hoạt động chấp hành pháp luật của Tòa án sau phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm các bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, kiểm tra biên bản phiên tòa, kiểm sát các bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật, yêu cầu Tòa án cùng cấp và cấp dưới chuyển hồ sơ những vụ án hình sự để xem xét, quyết định việc kháng nghị. Sau khi xét xử sơ thẩm xong, Kiểm sát viên cần tập trung vào kiểm sát việc giao bản án của Hội đồng xét xử.

2.1.1.4. Kháng nghị phúc thẩm

Đây là một hoạt động quan trọng và chủ yếu của Viện kiểm sát sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, nó thể hiện rõ nhất quyền năng pháp lý và trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm; thể hiện kết quả của quá trình Kiểm sát viên nghiên cứu hồ sơ vụ án, thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kết quả nghiên cứu, kiểm tra bản án mà Tòa án đã ra nhằm mục đích bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính hợp pháp và có căn cứ của bản án, quyết định của Tòa án.

2.1.2. Kiểm sát xét xử phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân

2.1.2.1. Kiểm sát việc chuẩn bị xét xử phúc thẩm

Công tác kiểm sát việc chuẩn bị xét xử phúc thẩm của Tòa án thể hiện ở việc kiểm sát các hoạt động tố tụng cần thiết mà Tòa án tiến hành trước khi đưa vụ án ra xét xử (*kiểm sát việc thông báo kháng cáo, kháng nghị của Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo, kháng nghị; kiểm sát Tòa án có bảo đảm đúng quy định của pháp luật về thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, về việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo; kiểm sát việc xét kháng cáo quá hạn; kiểm sát việc thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa phúc thẩm của Tòa án có bảo đảm thời hạn quy định không, việc Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án trong trường hợp bị cáo có kháng cáo hoặc bị kháng cáo, kháng nghị chết trước khi mở phiên tòa như thế nào*).

2.1.2.2. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phúc thẩm

Kiểm sát viên cần kiểm sát việc Tòa án tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; việc giải thích quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia phiên tòa; giải quyết các yêu cầu, đề nghị của những người tham gia tố tụng (*kiểm sát thành phần Hội đồng xét xử có hợp pháp không, trường hợp hoãn hoặc không hoãn phiên tòa có đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự không; theo dõi và kiểm sát chặt chẽ việc tiến hành trình tự, các thủ tục xét hỏi và việc bảo đảm quyền tham gia xét hỏi, quyền yêu cầu xét hỏi của những người tham gia phiên tòa; kiểm sát việc Hội đồng xét xử bảo đảm quyền được bổ sung, xem xét chứng cứ tại phiên tòa và quyền tranh luận của những người tham gia phiên tòa một cách bình đẳng và dân chủ*...).

2.1.2.3. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật sau phiên tòa phúc thẩm

Kiểm tra biên bản phiên tòa phúc thẩm hình sự là việc làm không thể thiếu được trong hoạt động của Kiểm sát viên sau khi kết thúc phiên tòa phúc thẩm. Cùng với việc kiểm tra biên bản phiên tòa, kiểm tra biên bản nghị án tại phiên tòa, Kiểm sát viên phải kiểm sát bản án, quyết định phúc thẩm để làm căn cứ cho việc kiến nghị, kháng nghị sau này.

2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân

2.2.1. Kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân

Theo báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao từ 2007 đến 2011, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đối với 302.344 vụ án với 480.627 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm. Mặc dù số lượng án ngày càng tăng với tính chất mức độ ngày càng nghiêm trọng nhưng Viện kiểm sát các cấp đã tập trung lực lượng, kiểm sát chặt chẽ việc giải quyết nên vẫn đảm bảo chất lượng, góp phần giảm số lượng án phúc thẩm.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, Viện kiểm sát vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót trong hoạt động kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự (*việc Viện kiểm sát chưa kịp thời phát hiện những sai phạm của Tòa án trước, trong và sau phiên tòa xét xử, nhiều vụ án Tòa án đưa ra xét xử vi phạm thời hạn xét xử, vi phạm các thủ tục tố tụng, vi phạm việc áp dụng Bộ luật Hình sự và đã không kịp thời đưa ra kiến nghị, kháng nghị hoặc đã dẫn đến phải hủy án*...).

Theo báo cáo tổng kết công tác kháng nghị phúc thẩm hình sự của Viện kiểm sát nhân dân từ năm 2007-2011, Viện kiểm sát hai cấp đã ban hành 3998 kháng nghị bản án theo thủ tục phúc thẩm trên tổng số 74.497 vụ Viện kiểm sát tham gia xét xử phúc thẩm, trong đó tỷ lệ Tòa án chấp nhận kháng nghị đạt tỷ lệ trung bình

61,4%. Qua số liệu cho thấy rằng tỷ lệ số vụ án Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm trên tổng số vụ án Viện kiểm sát tham gia xét xử và Tòa án chấp nhận kháng nghị đạt tỷ lệ khá cao. Điều này cho thấy rõ công tác kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung và kiểm sát xét xử hình sự nói riêng đã có nhiều cố gắng và tiến bộ.

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát cũng còn nhiều hạn chế (*Số kháng nghị vẫn chiếm tỷ lệ thấp trong tổng số án cấp phúc thẩm đã thụ lý và xét xử, số bị cáo mà Viện kiểm sát cấp phúc thẩm rút kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng nghị vẫn còn chiếm tỷ lệ cao; một số kháng nghị chưa thực hiện đúng mẫu quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kèm theo Quy chế KSXXHS; kháng nghị còn mắc nhiều lỗi chính tả và những sơ suất không đáng có do thiếu thận trọng trong việc kiểm tra bản thảo trước khi ban hành chính thức, một số quyết định kháng nghị không đảm bảo về thời gian tố tụng...*).

2.2.2. Kiểm sát xét xử phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân

Theo số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong những năm 2007 - 2011, toàn ngành đã tham gia phiên tòa xét xử phúc thẩm 74497 vụ. Bình quân hàng năm ngành Kiểm sát đã tham gia xét xử hàng chục nghìn vụ án phúc thẩm. Với kết quả xét xử nêu trên cho thấy trong những năm qua toàn ngành Kiểm sát đã cùng với Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết một số lượng lớn các vụ án đạt tỷ lệ khá cao...

Trên thực tế các vi phạm của Tòa án tại phiên tòa phúc thẩm (*về thời hạn tố tụng, về thủ tục tố tụng tại phiên tòa, về hoãn phiên tòa...*) trong hoạt động xét xử vẫn xảy ra khá phổ biến. Việc phát hiện, tổng hợp các vi phạm để kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục ít được các Viện kiểm sát quan tâm, thậm chí không thực hiện. Đây là một tồn tại trong hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự nói chung và trong giai đoạn xét xử phúc thẩm nói riêng mà nguyên nhân là do sự nhận thức chưa đúng và đầy đủ về chức năng này nên hoạt động chưa thường xuyên đi vào nề nếp.

2.2.3. Nguyên nhân của những vướng mắc trong hoạt động kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân

Thứ nhất, về nguyên nhân khách quan

Một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự chưa đầy đủ, cụ thể và rõ ràng. Mặt khác các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền vừa không đầy đủ, kịp thời, vừa thiếu sự phối hợp đồng bộ liên ngành nên việc nhận thức và áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Bộ luật Hình sự trong thực tiễn không thống nhất và vướng mắc.

Ngoài ra các văn bản dưới luật được ban hành hàng năm khá nhiều. Tuy nhiên, văn bản nào còn hiệu lực, văn bản nào hết hiệu lực một phần và văn bản nào hết hiệu lực chưa được hệ thống hóa. Vì vậy, trong trường hợp giải quyết các vụ án xảy ra quá lâu (hàng chục năm trước) thì việc tìm kiếm các văn bản pháp luật có hiệu lực vào thời điểm đó để giải quyết vụ án mất rất nhiều thời gian, công sức và ảnh hưởng nhiều đến thời hạn tố tụng.

Thứ hai, về nguyên nhân chủ quan

- Sự hạn chế về trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ Kiểm sát viên nói chung và các Kiểm sát viên kiểm sát xét xử án hình sự nói riêng.

- Trong công tác tổ chức quản lý, chỉ đạo, điều hành về công tác kiểm sát xét xử hình sự chưa được quan tâm đúng mức, có biểu hiện coi trọng kiểm sát điều tra hơn kiểm sát xét xử, do vậy đã bộc lộ những hạn chế, thiếu sót.

Tóm lại, Chương 2 của luận văn trình bày những quy định của pháp luật về hoạt động kiểm sát xét xử sơ thẩm và phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân. Tiếp đó, luận văn tập trung phân tích thực trạng thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát nhân dân trong xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự từ năm 2007 - 2011, qua đó thấy rõ được kết quả mà Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã đạt được cũng như hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong công tác kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự.

Những vấn đề được đề cập trong chương này là cơ sở thực tiễn cho những giải pháp và kiến nghị được trình bày ở Chương 3 của luận văn.

Chương 3
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ
CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ
CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

3.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật tố tụng hình sự

Thứ nhất, về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn xét xử sơ thẩm

Cần bổ sung trong Bộ luật Tố tụng hình sự một quy định rõ ràng và cụ thể về những nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn xét xử: "1. Kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn của Tòa án đảm bảo việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn là có căn cứ và hợp pháp; 2. Kiểm sát việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa của Tòa án, đảm bảo không xảy ra trường hợp án quá hạn luật định, án tồn đọng, kéo dài; 3. Kiểm sát quyết định đưa vụ án ra xét xử; 4. Kiểm sát việc đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án, đảm bảo quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ của Tòa án phải đúng thẩm quyền, đúng căn cứ; 5. Kiểm sát thành phần Hội đồng xét xử, thủ tục xét hỏi và việc đảm bảo quyền được hỏi, quyền yêu cầu của người tham gia phiên tòa; 6. Yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm; 7. Đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa; 8. Kiến nghị cơ quan hữu quan áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật", bên cạnh đó cần quy định cơ chế để Viện kiểm sát thực hiện tốt chức năng này cũng như quy định trách nhiệm của Tòa án trong việc thực hiện các yêu cầu của Viện kiểm sát.

Thứ hai, về quyền kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân

Việc trao cho Viện kiểm sát cấp trên quyền kháng nghị phúc thẩm trên thực tế hoàn toàn mang tính khả thi và đem lại hiệu quả tích cực. Trong dự án Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi cần giữ nguyên quy định về thẩm quyền kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp, không giới hạn quyền kháng nghị của Viện kiểm sát đối với trường hợp Tòa án tuyên không phạm tội và tạo cơ chế để Viện kiểm sát thực hiện quyền này.

Thứ ba, về việc gửi bản án sơ thẩm để đảm bảo thực hiện quyền kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân cấp phúc thẩm

Cần quy định rõ trong Bộ luật Tố tụng hình sự là Tòa án cấp sơ thẩm phải gửi bản án cho Viện kiểm sát cấp phúc thẩm. Kiến nghị bổ sung Điều 229, từ: "...Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tuyên án, Tòa án cấp sơ thẩm phải giao bản án cho bị cáo, Viện kiểm sát cùng cấp..." thành: "...Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tuyên án, Tòa án cấp sơ thẩm phải giao bản án cho bị cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, **Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp**...". Mặt khác, việc quy định Viện kiểm sát cấp trên kháng nghị phúc thẩm trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án là bất hợp lý mà lẽ ra phải quy định kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án cấp sơ thẩm gửi. Do vậy cần sửa đổi quy định: "...Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là mười lăm ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là ba mươi ngày, kể từ ngày tuyên án" (Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự) thành: "Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là ba mươi ngày, **kể từ ngày nhận được bản án, quyết định do Tòa án cấp sơ thẩm gửi**".

Thứ tư, về căn cứ kháng nghị phúc thẩm

Cần bổ sung một điều luật quy định cụ thể các căn cứ kháng nghị phúc thẩm giúp Viện kiểm sát các cấp có cơ sở để xem xét, quyết định việc kháng nghị đối với bản án, quyết định sơ thẩm có vi phạm: "1. Việc điều tra, xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm phiến diện hoặc không đầy đủ; 2. Kết luận của bản án hoặc quyết định hình sự sơ thẩm không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án; 3. Có vi phạm trong việc áp dụng Bộ luật Hình sự; 4. Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm không đúng luật định hoặc có vi phạm nghiêm trọng khác về thủ tục tố tụng".

Thứ năm, về thời điểm kết thúc kháng cáo, thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Đề nghị bổ sung vào Bộ luật Tố tụng hình sự cách xác định thời điểm kết thúc kháng cáo, kháng nghị khi thời hạn cuối cùng rơi vào các ngày nghỉ để đảm bảo tính hiệu lực của văn bản và tạo sự thống nhất trong nhận thức và áp dụng pháp luật.

Thứ sáu, về việc gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát cấp phúc thẩm

Cần quy định kéo dài thời hạn nghiên cứu hồ sơ của Viện kiểm sát cấp tỉnh là 20 ngày, của Viện phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao là 30 ngày; đồng thời, việc chuyển hồ sơ và thời hạn nghiên cứu hồ sơ cần được luật hóa bằng quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự để các ngành thực hiện và có sự thống nhất về cách tính thời hạn theo quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Cụ thể khi "luật hóa" vấn đề này, cần quy định: "Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tòa án cấp phúc thẩm phải chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp để Viện kiểm sát nghiên cứu trước. Thời gian nghiên cứu hồ sơ của Viện kiểm sát cấp tỉnh là 20 ngày, của Viện phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao là 30 ngày. Trong trường hợp cần gia hạn thêm thì Viện kiểm sát phải thông báo cho Tòa án biết, nhưng thời hạn gia hạn thêm tối đa không quá 10 ngày".

Thứ bảy, về giới hạn xét xử trong giai đoạn xét xử phúc thẩm

Trong Bộ luật Tổ tụng hình sự chỉ quy định giới hạn xét xử tại Điều 196 trong phần "xét xử sơ thẩm" mà không quy định giới hạn xét xử trong phần "xét xử phúc thẩm". Vì vậy, đề nghị bổ sung khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tổ tụng hình sự từ "áp dụng điều khoản Bộ luật Hình sự về tội nặng hơn" thành "áp dụng điều khoản Bộ luật Hình sự về tội nặng hơn **nhưng không được vượt quá phạm vi xét xử quy định tại Điều 196 Bộ luật này**".

3.2. Các giải pháp khác

3.2.1. Giải pháp về tổ chức

Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của Viện kiểm sát các cấp trong kiểm sát xét xử hình sự bao gồm các hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành về tổ chức, cán bộ; về hoạt động nghiệp vụ kiểm sát xét xử; về quản lý, sử dụng các phương tiện, điều kiện vật chất phục vụ cho công tác này được tiến hành thông qua tổ chức; bằng pháp luật, chính sách, chế độ; bằng hệ thống các quy chế về tổ chức, hoạt động và các quy chế nghiệp vụ; bằng kế hoạch và bằng công tác kiểm tra, hướng dẫn của Viện kiểm sát cấp trên đối với Viện kiểm sát cấp dưới. Cụ thể: *sớm có chủ trương và biện pháp kiện toàn bộ máy làm việc của Viện kiểm sát các cấp theo hướng sắp xếp, điều chỉnh lại cho phù hợp và tăng cường cho những đơn vị, bộ phận còn yếu; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra đối với các đơn vị trong toàn ngành về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm sát cũng như tăng cường các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát xét xử; cần xây dựng và triển khai đề án xây dựng đội ngũ Kiểm sát viên của Viện kiểm sát các cấp có đủ trình độ, năng lực đáp ứng các yêu cầu của cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo và đào tạo lại đội ngũ Kiểm sát viên, tiêu chuẩn hóa các chức danh cán bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân; tăng cường chỉ đạo việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế tổ chức và hoạt động, các quy chế nghiệp vụ kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân, nghiên cứu, sửa đổi các quy chế của ngành Kiểm sát nhân dân mỗi khi có sự sửa đổi, bổ sung của pháp luật, nhất là các quy chế về hoạt động nghiệp vụ kiểm sát xét xử hình sự, coi việc thực hiện các quy chế là kỷ luật bắt buộc trong toàn ngành và cần có sự kiểm tra việc thực hiện quy chế đối với các đơn vị trong ngành; quan tâm hơn nữa đến các nhu cầu về kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và điều kiện làm việc cho ngành Kiểm sát nhân dân có đủ điều kiện tối thiểu để hoàn thành nhiệm vụ, đặc biệt là có chính sách về tiền lương, phụ cấp, chế độ công tác phí và các khoản chi tiêu cho hoạt động nghiệp vụ để Kiểm sát viên, cán bộ Kiểm sát yên tâm và có đủ điều kiện làm việc.*

3.2.2. Giải pháp về cán bộ

Việc xây dựng đội ngũ Kiểm sát viên ở nước ta có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp giỏi là một yêu cầu cấp thiết, một giải pháp có ý nghĩa quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động thực hiện chức năng kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát trong tổ tụng hình sự. Các giải pháp này bao gồm:

- * *Quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm sát xét xử hình sự của lãnh đạo Viện kiểm sát cấp tỉnh*
- * *Thực hiện tốt công tác tuyển dụng và bổ nhiệm Kiểm sát viên, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ và năng lực thực tế của Kiểm sát viên*
- * *Xây dựng đội ngũ Kiểm sát viên có đủ trình độ, năng lực đáp ứng các yêu cầu của cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế*
- * *Nâng cao ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên*

** Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ Kiểm sát viên*

3.2.3. Giải pháp về cơ sở vật chất - kỹ thuật

Cùng với việc hiện đại hóa cơ sở vật chất cho ngành Kiểm sát như xây dựng trụ sở của Tòa án các cấp phải có phòng dành cho Kiểm sát viên, các chế độ phiên tòa như nước uống, bồi dưỡng phiên tòa cho Kiểm sát viên, chế độ lương bổng của Kiểm sát viên cần coi là ngành đặc thù để đảm bảo mức sống và thu nhập ở mức trung bình khá của xã hội, chúng ta cũng cần phải dần dần từng bước trang bị những phương tiện tối thiểu cho mỗi Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa như máy tính xách tay, máy ghi âm, máy ảnh, máy chiếu, camera, máy scan...

Trên đây là các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác thực hiện chức năng kiểm sát xét xử các vụ án hình sự của Viện kiểm sát. Chức năng kiểm sát xét xử hình sự là một giai đoạn của Viện kiểm sát trong việc thực hiện chức năng trong tổ tụng hình sự. Do vậy, muốn nâng cao hiệu quả trong hoạt động thực hiện chức năng này phải nâng cao toàn diện, hiệu quả thực hiện chức năng chung của Viện kiểm sát. Các giải pháp nói trên có liên quan mật thiết hỗ trợ nhau và phải được xây dựng, thực hiện đồng bộ và dựa trên mối quan hệ hữu cơ, tất yếu.

KẾT LUẬN

1. Nghị quyết 08-NQ/TW về *"một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới"* và Nghị quyết 49-NQ/TW *"về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020"* đã xác định rõ việc phải: *"xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao"*.

2. Trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, luận văn đi sâu vào phân tích, luận giải chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát trong xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự nhằm tạo cơ sở nhận thức đúng đắn và đầy đủ về khái niệm, đối tượng, phạm vi, nội dung của chức năng này trong xét xử sơ thẩm và phúc thẩm vụ án hình sự. Đây là một trong hai chức năng cơ bản của Viện kiểm sát nhằm mục đích đảm bảo mọi hành vi phạm tội được xử lý kịp thời, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động xét xử và tính pháp chế xã hội chủ nghĩa và đây cũng là một chức năng xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động xét xử của Tòa án.

3. Qua xem xét, phân tích, đánh giá một cách toàn diện về thực trạng thực hiện chức năng kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát trong những năm gần đây để từ đó chỉ ra những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của nó.

4. Từ cơ sở lý luận và thực trạng thực hiện chức năng kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát những năm vừa qua, tác giả mạnh dạn đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án hình sự của Viện kiểm sát và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đề ra. Những giải pháp tác giả đưa ra tuy chưa toàn diện nhưng có ý nghĩa quan trọng ở mức độ nhất định cả về lý luận và thực tiễn nhất là yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta giai đoạn hiện nay là Viện kiểm sát phải tập trung làm tốt chức năng này hơn nữa.